Danh sách các lớp học tiếng Nhật trong thành phố Nagoy

2021/7/6

| Tên quận | Tên lớp học | Địa điểm | Ga gần nhất-Thời gian cần thiết | Thời gian tổ chức | Liên hệ | Địa chỉ | Đối tượng | Đối sách kiểm tra năng lực tiếng Nhật | Nội dung | Học phí | Bãi đậu xe | Chú thích |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Quận Chikusa | Lớp tiếng Nhật Hoshigaoka | Trung tâm xã hội Hoshigaoka | Đi bộ khoảng 3 phút từ cửa ra số 4 Ga tàu điện ngầm Hoshigaoka | Thứ Ba 10:00 - 11:40 | Điện thoại: 080-4547-9290<br>Email: hoshigaoka28kai@gmail.com | Nagoya-shi, Chikusa-ku, Hoshigaoka 1-3 | Người lớn | Không có | Có các lớp học theo nhóm ít người, từ trình độ Nhập môn đến Trung cấp. | Mỗi năm 3 học kì<br>1 học kì 3,000 yên<br>Chi phí sách giáo khoa riêng | Không có | |
| Quận Chikusa | Lớp tiếng Nhật dành cho người nói tiếng Anh "Light&Light" | Tầng 8 Excellent Kyomei | Đi bộ khoảng 2 phút từ trạm xe bus thành phố Minami Kuruki.<br>Đi bộ khoảng 5 phút từ trạm xe bus thành phố Shimonotsubo. | Vui lòng liên hệ để biết thêm thông tin | Điện thoại: 052-775-6386<br>090-9228-1192<br>Email :harue1192light@yahoo.co.jp | Nagoya-shi, Chikusa-ku, Kyoumei 1-2-8 | Người lớn | Có | Có các lớp ngữ pháp, hội thoại, chữ viết, làm văn, và các lớp học khác tùy theo yêu cầu | 10 lần cho 1 khóa học<br>15,000 yên (1 bài 1.5 tiếng) | Có | |
| Quận Chikusa | Lớp tiếng Nhật Imaike | Phòng 205 Tòa nhà Marumi Town Mansion Imaike | Đi bộ 5 phút từ cửa số 12 của ga tàu điện ngầm Imaike | Thứ 2 từ 10:00–12:00, 13:00–15:00, 18:00–20:00 | TEL: 052-734-7820<br>E-mail : kaeruki@yahoo.co.jp | Chikusa-ku, Imaike, 3-12-3<br>Phòng 205 Tòa nhà Marumi Town Mansion | Người lớn, Trẻ em | Có | Tiếng Nhật cơ bản, môn ăn Nhật, Văn hóa Nhật (Lauyên chữ, Origami) | 3,500 yên (4 buổi/tháng) | Không có<br>*Gần lớp học có bãi đậu xe có phí | Mỗi buổi học 2 tiếng. Người học sẽ được thực hành nhiều. Có sẵ chức năn môn ăn Nhật. Có thể hướng dẫn thi học các nội dung ở trường. Thời gian học có thể trao đổi. Điện thoại liên hệ: 090-3938-6555 |
| Quận Kita | Lớp tiếng Nhật Kurokawa | Tầng 6 Hội quán Phúc lợi Xã hội tổng hợp thành phố Nagoya (Nagoyashi Sogo Shakai Fukushi Kaikan)<br>Cùng tòa nhà với ủy ban quận Kita | Đi bộ khoảng 5 phút từ Ga tàu điện ngầm Kurokawa, tuyến Meijo.<br>Đối diện với trạm xe bus thành phố Kita Kuyakusho. | Thứ Năm 18:30 - 20:15 | Điện thoại : 080-3687-5658<br>Fax :052-723-2374<br>Email :aedamatsukahashi@hotmail.co.jp | Nagoya-shi, Kita-ku, Shimizu 4-17-1 | Người lớn<br>Trẻ em (Trên 12 tuổi) | Sẽ đối ứng nếu có nguyện vọng | Có 6 lớp học tùy theo từng trình độ, sử dụng giáo trình Minna no Nihongo I và II, tập trung chủ yếu vào ngữ pháp và hội thoại.<br>Có 1 lớp Trung cấp dành cho đối tượng đã hoàn thành giáo trình Minna no Nihongo. | 1 lần 250 yên<br>Tổng cộng 20 lần (5,000 yên)<br>Chi phí sách giáo khoa "Minna no Nihongo I & II" 2,700 yên | Có | |
| Quận Nishi | Lớp tiếng Nhật dành cho người khiếm thị nh | Tầng 6 Sunshine Joshin Minami | Đi bộ khoảng 5 phút từ Ga tàu điện ngầm Joshin, tuyến Tsurumai. | Vui lòng liên hệ để biết thêm thông tin | Trung tâm tokutenhiteitkatsudohojin<br>Nintei tokutehiteitkatsudohojin<br>Điện thoại: 052-982-7987<br>Fax: 052-523-1880<br>Email: info@deaf-lc.org | Nagoya-shi, Nishi-ku, jyosai 3-21-8 | Người lớn, Người nước ngoài - Người khiếm thính Nhật Bản | Có tổ chức luyện tập kiểu thức đã học trước kì thi | Có các lớp tiếng Nhật cá nhân dành cho đối tượng khiếm thính là người nước ngoài lẫn người Nhật Bản. | Tuần 1 lần 5,000 yên<br>(1 tiếng) | Không có | |
| Quận Nakamura | Aichi-Nihongo-No-Kai | Trung tâm quốc tế Nagoya | Đi bộ khoảng 7 phút từ Ga Nagoya.<br>Lối vào trực tiếp từ cửa ra số 2 của Ga tàu điện ngầm Kokusai center, tuyến Sakuradori. | Thứ Hai 10:00 - 11:30 | Hội tiếng Nhật Aichi (Yamamoto)<br>Điện thoại: 090-3852-8479<br>Email :aichinihongo@gmail.com | Nagoya-shi, Nakamura-ku, Nagono 1-47-1<br>Tòa nhà Nagoya kokusai center | Người lớn, Trẻ em | Không có | Chủ yếu học về hội thoại trong cuộc sống hằng ngày. | 1 lần 300 yên.<br>Tha học phí theo mỗi học kì.<br>(Một học kì khoảng 10 lần) | Có<br>250 Yên/25 Phút | Website: https://aichinihongo.jimdo.com/ |
| Quận Nakamura | Lớp tiếng Nhật NIC | Trung tâm quốc tế Nagoya | Đi bộ khoảng 7 phút từ Ga Nagoya.<br>Lối vào trực tiếp từ cửa ra số 2 của Ga tàu điện ngầm Kokusai center, tuyến Sakuradori. | Chủ Nhật 10:00 - 11:30, 12:00 - 13:30, 14:00 - 15:30<br>* Vui lòng liên hệ để biết thêm chi tiết | (Công cộng) Trung tâm quốc tế Nagoya<br>Nagoya kokusai center<br>Điện thoại: 052-581-5689<br>Fax: 052-581-5629<br>Email: vol@nic-nagoya.or.jp | Nagoya-shi, Nakamura-ku, Nagono 1-47-1<br>Tòa nhà Nagoya kokusai center | Người lớn | Không có | Hội thoại cơ bản, hội thoại I-III, Chữ Kana, Chữ Kanji I, II | Phí tham gia 2,500yên.,<br>Phí sách giáo khoa:<br>500-1,000 yên | Có<br>250 Yên/25 Phút | |
| Quận Nakamura | Lớp tiếng Nhật dành cho trẻ em tại NIC | Trung tâm quốc tế Nagoya | Đi bộ khoảng 7 phút từ Ga Nagoya.<br>Lối vào trực tiếp từ cửa ra số 2 của Ga tàu điện ngầm Kokusai center, tuyến Sakuradori. | Chủ Nhật 10:00 - 11:30<br>* Vui lòng liên hệ để biết thêm chi tiết | (Công cộng) Trung tâm quốc tế Nagoya<br>Nagoya kokusai center<br>Điện thoại: 052-581-5689<br>Fax: 052-581-5629<br>Email: vol@nic-nagoya.or.jp | Nagoya-shi, Nakamura-ku, Nagono 1-47-1<br>Tòa nhà Nagoya kokusai center | Trẻ em | Không có | Dạy tiếng Nhật hội thoại cần thiết trong cuộc sống hằng ngày và tiếng Nhật hỗ trợ cho việc học tập ở trường cho đối tượng trẻ em từ 6-15 tuổi không sử dụng tiếng Nhật như tiếng mẹ đẻ. | Phí tham gia 1,000 yên | Có<br>250 Yên/25 Phút | |
| Quận Naka | Lớp tiếng Nhật quốc tế Aichi Plaza | Tầng 2 Phòng nghiên cứu Aichi Kokusai Plaza | Đi bộ khoảng 5 phút từ Ga tàu điện ngầm Shiyakusho, tuyến Meijo | Thứ Ba 13:30 - 15:00<br>Thứ Sáu 13:30 - 15:00 & 19:00 - 20:30<br>Thứ Bảy 10:30 - 12:00 & 14:00 - 15:30 | (Công cộng) Hiệp hội giao lưu quốc tế tỉnh Aichi<br>Aichi ken kokusai koryu kyokai<br>Điện thoại: 052-961-8746<br>Fax: 052-961-8043<br>Email: koryu@aia.pref.aichi.jp | Nagoya-shi, Naka-ku, Sannomaru 2-6-1<br>Bên trong tòa nhà chính phủ Sannomaru tỉnh Aichi | Người lớn | Không có | Lớp học theo từng nhóm ít người, tập trung chủ yếu vào nội dung hội thoại cần thiết trong cuộc sống hàng ngày. Có thể tham gia bất cứ lúc nào. | 2,000 yên (1 học kì) | Có (Miễn phí) | Webside<br>http://www2.aia.pref.aichi.jp/ikunei/yuhongo/main.html |
| Quận Naka | ALOE Lớp tiếng Nhật Akasatana | Aichi Kokusai Plaza | Đi bộ khoảng 5 phút từ Ga tàu điện ngầm Shiyakusho, tuyến Meijo | Thứ Năm 10:30〜12:00 ( Phòng trả 12:00 - 13:00) | Email: aloenagoyavol@yahoo.co.jp | Nagoya-shi, Naka-ku, Sannomaru 2-6-1<br>Bên trong tòa nhà chính phủ Sannomaru tỉnh Aichi | Người lớn | Vui lòng liên hệ để biết thêm thông tin | Sử dụng sách giáo khoa riêng<br>Có từ 1 đến 4 lớp, được phân chia theo tùy trình độ.<br>Khóa mùa xuân, từ giữa tháng 4 đến giữa tháng 7, 13 lần<br>Khóa mùa thu, từ giữa tháng 9 đến giữa tháng 12, 13 lần<br>Khóa mùa đông, từ giữa tháng 1 đến giữa tháng 3, 10 lần | 2,600 yên (Học kì Xuân-Thu)<br>2,000 yên (Học kì Đông) | Có | Webside<br>aloenagoyavol.com |
| Quận Naka | Iroha Nihongo no Kai | Tầng 6 tại Nadya Park Trung tâm xúc tiến hoạt động cư dân thành phố Nagoya<br>(Nagoyashi Shimin Katsudo Suishin Center) | Đi bộ khoảng 7 phút từ Ga tàu điện ngầm Sakae, tuyến Higashiyama hoặc Meijo.<br>Đi bộ khoảng 7 phút từ Ga tàu điện ngầm Yabacho, tuyến Meijo. | Thứ năm 10:15 - 11:45 | Điện thoại: 0568-78-1804<br>Fax: 0568-78-1804<br>Email :irohanihongookai@yahoo.co.jp | Nagoya-shi, Naka-ku, Sakae 3-3-18-1 tầng 6 tòa nhà Nadiapiku | Người lớn | Không có | Học theo nhóm 4-5 người,<br>Giáo trình Minna no Nihongo.<br>Chỉ học chữ Kanji 15 phút | 1 lần 150 yên<br>Tha học phí theo mỗi học kì<br>(Bắng từ ngày 12 tháng 1 - ngày 16 tháng 3 là 1500 yên) | Không có | Website<br>irohanihongookai.web.fc2.com/ |
| Quận Naka | 「Lớp học gia đình」Nagoya YWCA Global school | Nagoya YWCA | Đi bộ khoảng 2 phút về hướng đông từ cửa ra số 5, Ga tàu điện ngầm Sakae. | Buổi sáng thứ Sáu<br>(Tối đa: 3 kì mỗi năm.<br>Vui lòng liên hệ để biết thêm chi tiết) | Điện thoại: 052-961-7707 (Đại diện)<br>Fax: 052-961-7719<br>Email: seminar@nagoya-ywca.or.jp | Nagoya-shi, Naka-ku, Shimakae-machi 2-3 | Người lớn | Sẽ đối ứng nếu có nguyện vọng | Lớp tiếng Nhật dành cho các ông bố bà mẹ (Có nhận giữ trẻ) | 1 lần 500 yên<br>Chưa bao gồm chi phí cho trẻ em | Không có | Người phụ trách :Wada, Kawase |
| Quận Naka | 「Lớp học tiếng Nhật dành cho trẻ em」Nagoya YWCA Global school | Nagoya YWCA | Đi bộ khoảng 2 phút về hướng đông từ cửa ra số 5, Ga tàu điện ngầm Sakae. | Buổi chiều thứ Năm<br>Vì có rất nhiều lớp học nên vui lòng liên hệ để biết thêm chi tiết. | Điện thoại: 052-961-7707 (Đại diện)<br>Fax: 052-961-7719<br>Email: seminar@nagoya-ywca.or.jp | Nagoya-shi, Naka-ku, Shimakae-machi 2-3 | Trẻ em | Sẽ đối ứng nếu có nguyện vọng | Lớp học sinh tiểu học, trung học cơ sở (đối tượng: học sinh tiểu học lớp 5,6 và trung học cơ sở),<br>lớp dự bị trung học phổ thông (đối tượng: học sinh quá tuổi, học sinh đã tốt nhiệp tiểu học trên 1 năm),<br>lớp ban ngày cho học sinh trung học phổ thông (đối tượng: học sinh học bán thời gian),<br>lớp buổi tối cho học sinh trung học phổ thông (đối tượng: học sinh học toàn thời gian)<br>Ngoài ra, còn có khóa học tiếng Nhật hàng ngày, khóa theo môn học (toán học/ tiếng Anh), cũng có cả gia sư tại nhà. | 1 buổi 400 yên. 3 học kỳ (đóng tiền từng học kỳ 1) t ùy vào mỗi lớp học sẽ có sự khác nhau | Không có | Người phụ trách :Wada, Kawase |
| Quận Naka | Kotoba no Kai | E-Able Nagoya<br>(Trung tâm thúc đẩy bình đẳng giới - Hội phụ nữ Nagoya) | Đi bộ khoảng 3 phút về hướng Đông từ cửa ra số 1 Ga tàu điện ngầm Higashi Betsuin, tuyến Meijo.<br>Trước trạm xe bus thành phố tuyến 26 Kanayama, hoặc trước trạm Ocho tuyến Showa junkai. | Thứ Tư và Thứ Sáu 10:00-11:30 | Email: masayoyuri@yahoo.co.jp | Nagoya-shi, Naka-ku, Ohicho 7-25 | Người lớn | Lớp N1<br>Lớp N2 | Thứ 4: Có 12 lớp từ trình độ Nhập môn đến Cao cấp, chữ Kanji, Ôn thi N1, N2, Lớp học dành cho bà mẹ và con.<br>Thứ 6: Có 7 lớp từ trình độ Sơ Trung cấp đến trình độ Cao cấp cao nhất. | 1,500 yên (Tổng cộng 15 lần) | Có<br>300 yên/1 Lần | Webside https://www.kotobanokai.com/<br>Facebook<br>https://www.facebook.com/kotobanokainakama |
| Quận Naka | LớpTRIcycle | Hội trường phía bắc trường Oimatsu<br>(Oimatsu gakku Hokubu Shukaijo) | Đi bộ khoảng 5 phút từ Ga tàu điện ngầm Yabacho, tuyến Meijo | Thứ Hai 17:15 - 18:45 | Trung tâm người nhập cư Philippines<br>Philippines Ijusha Center (IMC)<br>Điện thoại: 080-4212-6576<br>Fax: không có<br>Email: tricyclechildren@gmail.com | Nagoya-shi, Naka-ku, Sakae 5-19-21 | Trẻ em | Vui lòng liên hệ để biết thêm thông tin | Là lớp học dành riêng cho trẻ em gốc Philippines.<br>Ngoài giảng dạy về tiếng Nhật, còn có hướng dẫn về các vấn đề trong sách giáo khoa hoặc những bài tập trên trường. | Miễn phí | Không có | Chúng tôi đang tuyển dụng tình nguyện viên. Trường hợp các bạn làngười đang có nguyện vọng học, hoặc các bạn là những người mới bắt đầu học, mời các bạn đến trực tiếp với lớp học sau 18 gió. Nếu có thể, vui<br>lòng gửi email trước cho chúng tôi. |
| Quận Naka | Lớp tiếng Nhật Higashi Betsuin | Từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2017:<br>Sinh chính Higashi Betsuin, Phòng chờ ＊＊.<br>Từ sau tháng 7 năm 2017: Hội quán Higashi Betsuin | Đi bộ khoảng 5 phút từ Ga tàu điện ngầm Higashi Betsuin, tuyến Meijo | Thứ Sáu 14:00 - 16:00 | Liên hệ : Kanachi<br>Điện thoại: 090-8469-6600 | Tháng 4 đến Tháng 6 năm 2017:<br>Nagoya-shi, Naka-ku, Tachibana 2-8-55<br>Từ sau tháng 7 năm 2017:<br>Nagoya-shi, Naka-ku, Tachibana 2-8-45 | Người lớn, Trẻ em | Không có | Lớp bội thoại: Có 4 lớp từ trình độ Sơ cấp đến Cao cấp<br>Lớp học chữ: luyện tập Hiragana, Katakana, chữ Kanji, viết văn. | 2,000 yên (Tháng 4 -Tháng 7)<br>2,000 yên (Tháng 9-Tháng 12)<br>1,000 yên (Tháng 1-Tháng 2) | Có<br>(Bên phía tây bội quán Higashi Betsuin) | Webside<br>https://higashibetsuin-nihongo.jimdofree.com/ |
| Quận Naka | Lớp tiếng Nhật Higashi Betsuin - Buổi tối | Từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2017:<br>Sinh chính Higashi Betsuin, Phòng chờ ＊＊.<br>Từ sau tháng 7 năm 2018: Hội quán Higashi Betsuin | Đi bộ khoảng 5 phút từ Ga tàu điện ngầm Higashi Betsuin, tuyến Meijo | Thứ Sáu (Ngày lễ nghỉ) 19:00 - 20:30 | Điện thoại: 090-1824-0848<br>Email: higashibetsuinnihongoyoru@gmail.com | Tháng 4 đến Tháng 6 năm 2017:<br>Nagoya-shi, Naka-ku, Tachibana 2-8-55<br>Từ sau tháng 7 năm 2017:<br>Nagoya-shi, Naka-ku, Tachibana 2-8-45 | Người lớn, Trẻ em | Không có | Dành cho người mới bắt đầu cho đến trình độ Sơ Trung cấp<br>Giảng dạy tiếng Nhật trong cuộc sống hàng ngày. | Chưa quyết định | Có | |
| Quận Naka | Lớp tiếng Nhật cá nhân Helping Hands | Tầng 6 Nadya Park<br>Trung tâm xúc tiến hoạt động công dân<br>(Shimin Katsudo Suishin Center)<br>Và những địa điểm theo nguyện vọng<br>(Nội thành và vùng lân cận thành phố Nagoya) | Đi bộ khoảng 7 phút từ Ga tàu điện ngầm Sakae, tuyến Higashiyama hoặc tuyến Meijo (Trung tâm xúc tiến hoạt động công dân - Shimin katsudo suishin center)<br>Những địa điểm khác tùy theo nơi tổ chức. | Trong khoảng từ thứ Hai đến Chủ Nhật<br>9:00 - 21:00<br>Sẽ hỏi nguyện vọng của các bạn. | Tổ chức phi lợi nhuận HELPING HANDS AND HEARTS JAPAN<br>Tokutei hiteri katsudo hojin heruppingu hanzuando hatsu japan<br>Điện thoại: 052-710-7479<br>Email : japanme@hhahj.jpn.org | Nagoya-shi, Naka-ku, Sakae 3, hoặc các địa chỉ khác.<br>Vui lòng liên hệ để biết thêm chi tiết | Người lớn, Trẻ em | Sẽ đối ứng nếu có nguyện vọng | Có tiết học riêng 1 giáo viên 1 học viên.<br>Có những đối ứng riêng tùy theo nguyện vọng của học viên.<br>Người mới bắt đầu-Sơ cấp-Trung cấp-Cao cấp<br>Hội thoại-Chữ Hán-Ôn thi tiếng ko-Kinh ngữ-Các nội dung khác tùy theo nhu cầu.<br>Có giáo viên có thể đối ứng bằng tiếng Anh đối với người mới bắt đầu. | 3,750 yên/5 tiếng<br>(Tối đa 35tiếng/tháng)<br>Phí nhập hội | | Có tiết học thử miễn phí.<br>Đầu tiên là xác nhận điều kiện học tập và trình độ của học viên ( Đăng kí miễn phí).<br>Hãy đăng kí qua email.<br>(Có đối ứng bằng tiếng Anh) |
| Quận Naka | Lớp tiếng Nhật "Rangu" | Tầng 6 tại Nadya Park Trung tâm xúc tiến hoạt động cư dân thành phố Nagoya<br>(Nagoyashi Shimin Katsudo Suishin Center) | Đi bộ khoảng 7 phút từ Ga tàu điện ngầm Sakae, tuyến Higashiyama hoặc Meijo.<br>Đi bộ khoảng 5 phút từ Ga tàu điện ngầm Yabacho, tuyến Meijo. | Thứ Bảy Buổi sáng | Hội tiếng Nhật Rangu<br>Điện thoại: 070-1613-1996<br>Email: jlangue2@gmail.com<br>Website: https://jlangue2.wixsite.com/mysite<br>Facebook: nihongonokai langue | Nagoya-shi, Naka-ku, Sakae 3-18-1 tầng 6 tòa nhà Nadiapiku | Người lớn (Từ Trung học phổ thông trở lên) | Sẽ đối ứng nếu có nguyện vọng | Học viên có thể đề đăng học với sách giáo khoa đặc biệt. Sách cũng được viết bằng romanji để học viên không biết Hiragana cũng có thể sử dụng. Học viên sẽ được giáo viên tìm có chuyên môn dạy tiếng Nhật đơn gián có thể sử dụng ngay. | 500 yên/1 lần (90 phút) | Có<br>(270 yên/30 phút) | Sách giáo khoa có thể mượn ở Trung tâm |
| Quận Atsuta | Japanese Language Volunteer in Nagoya | Nhà bát Nagoya (Gekidan Nagoya)<br>Tầng 1 | Đi bộ khoảng 5 phút từ cổng ra phía Nam, Ga Kanayama | Thứ 7, tổ chức từ 2 đến 3 lần trong 1 tháng.<br>13:30 - 15:00 (Hội thoại Trung cấp)<br>15:00 - 16:30 (Đọc hiểu Trung cao cấp)<br>17:00 - 18:30 (Sơ cấp Cơ bản) | Ngoài đại diện: Nagura Noriko<br>Điện thoại: 090-1735-1988<br>Email: jlvs2015@yahoo.co.jp | Nagoya-shi, Atsuta-ku, Shin-oto 2-2-19<br>Gekidan Nagoya Tầng 1 | Người lớn | Không có | Hội thoại Trung cấp: chủ yếu là hội thoại nhập vai (Roleplay)<br>Đọc hiểu Trung cao cấp: Đọc hiểu các đoạn văn trong tài liệu đọc hiểu và thảo luận<br>Sơ cấp Cơ bản: Sử dụng giáo trình GENKI. Có giải thích ngữ pháp bằng tiếng Anh | Phí tham gia 250 yên/1 lần<br>(Lớp Sơ cấp Cơ bản sẽ có chi phí tài liệu riêng) | Không có | Facebook: https://www.facebook.com/JLVLnagoya/ |
| Quận Nakagawa | Hội quán Trà đạo và Nghệ thuật cắm hoa truyền thống "Himawari no Kai" | Hội quán Quán Tomita | Ga Toda, tàu Kintetsu<br>Ga cuối Toda, tuyến xe bus thành phố. | Thứ Bảy của tuần thứ 2 và Thứ Bảy của tuần thứ 4<br>(Trường hợp Thứ Bảy tuần thứ 2 và tuần thứ 4 là ngày lễ, thì sẽ chuyển sang thứ Bảy của tuần 1) | Điện thoại: 052-301-1624<br>Email: kikuko1308@wagreen.ocn.ne.jp | Nagoya-shi, Nakagawa-ku, Toda 4-2502 | Người lớn, Trẻ em | Không có | Nghệ thuật cắm hoa, Trà đạo và văn hóa truyền thống Nhật Bản. | Trà đạo 2 lần 1,000 yên<br>Cắm hoa 1lần 800 yên | Có | |
| Quận Nakagawa | Lớp tiếng Nhật dành cho trẻ em "Rakuraku" | Hội trường tầng 1, tòa nhà số 4 UR Hosei Danchi | Đi bộ khoảng 3 phút từ trạm Unga-dori 3-chome, tuyến xe bus thành phố<br>Đi bộ khoảng 5 phút từ trạm Hosei Danchi, tuyến xe bus Meiretsu. | Thứ Năm 16:30 - 18:30 | Điện thoại: 070-5039-1843<br>Email : rakuraku.st@gmail.com | Nagoya-shi, Nakagawa-ku, Hosei-cho 1 | Học sinh cấp 1 - cấp 2 | Sẽ đối ứng nếu có nguyện vọng<br>(Có thành thích đạt N4, N2) | Các giáo viên tình nguyện sẽ hướng dẫn cho các em học sinh cấp 1 về những nội dung mà các em chưa hiểu trong khi học ở trường. Vậy nên hãy mang theo sách giáo khoa và bài tập ở trường đến nhé. | Miễn phí | Không có | •Giới hạn trong các đối tượng có thể tự đến lớp hoặc được bố mẹ đưa đến lớp. Trung tâm không hỗ trợ đưa đón học viên<br>•Vui lòng liên hệ qua email<br>•Blog: http://blog.livedoor.jp/rakurakunihongo |
| Quận Minato | Lớp tiếng Nhật "Aula Do Kyuba" Kyuban Danchi | Hội trường tòa nhà số 1 Kyuban Danchi | Đi bộ khoảng 5 phút từ cửa ra số 4 Ga tàu điện ngầm Tokaidori, tuyến Meiko. | Thứ Bảy 19:00 - 21:00 | Shinoda<br>Điện thoại: 090-9199-2713<br>Email : kyuban_nihongo@yahoo.co.jp | Nagoya-shi, Minato-ku, Kyuban-cho 1-1-1 | Người lớn | Không có | Bắt cứ ai có nguyện vọng học tiếng Nhật như là một phương tiện hỗ trợ hữu ích cho cuộc sống hàng ngày, và để giao lưu với bạn bè quốc tế ở mỗi trường đa văn hóa đều có thể tham gia hệ học này. | 1 học kì 12 lần 1,000 yên | Không có | |
| Quận Minato | Lớp tiếng Nhật Smile -Marukesou | Hội trường Marukeso (thành phố quận ỳ) | Đi bộ 5 phút từ bến Tokaibashi (xe bus thành phố)<br>Đi bộ 5 phút từ bến Keibajomae (xe bus thành phố) | Thứ 6 18:00〜 19:00 | Shimoji<br>Tel, Fax: 052-661-3837<br>E-Mail: oomi0406@yahoo.co.jp | Nagoya-shi, Minato-ku, Marukeo-cho 1-1-1<br>Hội trường Marukeso thành phố | Người lớn. Trẻ em (khoảng 5, 6 tuổi〜trung học năm 3) | Không có | Trong tâm hướng dẫn trẻ em có xuất thân nước ngoài như đọc, tính toán, chào hỏi,… | Miễn phí | Có (đề được 3 xe, xin hãy liên lac trước) | Hướng đến trẻ em, với mục đích giúp bố mẹ của các em có thể sống hòa nhập cùng với người Nhật. |
| Quận Minami | Lớp tiếng Nhật Trung Tâm Minami | Trung tâm học tập cá cuộc đời Minami<br>(Minami Shogai gakushu Center) | Đi bộ khoảng 7 phút từ Ga Kasadera, tuyến tàu JR.<br>Đi bộ khoảng 15 phút từ Ga Oe, tuyến tàu Meiretsu | Thứ Bảy 18:30 - 20:30 | Điện thoại: 070-5589-5608<br>Email: 75thvietnam.net@gmail.com | Nagoya-shi, Minato-ku, Higashi Matabe-cho 5-1-11 | Người lớn | Không có | Các lớp học tính đó N1, N2, N3, N4, N5, Lớp dành cho thanh thiếu niên, và các lớp thảo luận về các vấn đề trong cuộc sống. | 1 tháng 250 yên | Có<br>300 yên/ 1 lần | Webside : http://www.75thvietnam.com/<br>Facebook: Trungam,MINAMI |
| Quận Minami | Lớp tiếng Nhật & Văn hóa Minami | Trung tâm học tập cá cuộc đời Minami<br>Phòng nghe nhìn<br>(Minami Shogai gakushu Center) | Đi bộ khoảng 7 phút từ Ga Kasadera, tuyến tàu JR.<br>Đi bộ khoảng 10 phút từ trạm xe bus Minami Kuyakusho, tuyến xe bus thành phố | Thứ Sáu Từ 18:30 đến 20:30<br>(Không làm việc vào ngày nghỉ của Trung tâm Shōgai gakushu) | Trung tâm tiếng Nhật&Văn hóa Minami<br>Minami bunka nihongo no kai<br>Điện thoại : 090-4190-5401<br>Email : ken_yamada_0825@ntg.commufa.jp | Nagoya-shi, Minato-ku, Higashi Matabe-cho 5-1-11 | Người lớn, Trẻ em (Học sinh cấp 1, cấp 2 và cấp 3) | Không có | Giáo trình Minna no Nihongo (Bài 1 đến bài 50) và học về văn hóa, tập quán cuộc sống ở Nhật Bản. | Miễn phí | Có<br>300 Yên/1 Lần<br>Phiếu giảm giá<br>5,000 yên cho 25 lần sử dụng. | |
| Quận Midori | Lớp tiếng Nhật dành cho trẻ em | Hội trường 2 Okehazamasoi(thành phố quận ỳ) | Từ bến Shimonokiri (xe bus thành phố) đi bộ 5 phút | Thứ 4 16:30〜 17:30 | Boranetto cộng sinh đa văn hóa Midori<br>Mail: mefuji4203@ooutlook.jp (Fujii) | Nagoya- shi, Midori-ku, Nanryo 401 Hội trường 2 Okehazamaso | Trẻ em (5,6 tuổi〜19 tuổi) | Không | Sách giáo khoa ở trường. Sách câu hỏi, bài tập, vân bản Kumon | Miễn phí | Không có | |
| Quận Midori | Lớp học tiếng Nhật | Hội trường 2 Okehazamaso (thành phố quận ỳ) | Từ bến Shimonokiri (xe bus thành phố) đi bộ 5 phút | Thứ bảy tuần thứ 2 và tuần thứ 4 của tháng từ 19:30–21:00 | Boranetto cộng sinh đa văn hóa Midori<br>Mail: mefuji4203@ooutlook.jp (Fujii) | Nagoya- shi, Midori-ku, Nanryo 401 Hội trường 2 Okehazamaso | Người lớn | Không có | Tiếng Nhật dùng trong sinh hoạt hàng ngày | Miễn phí | Không có | |
| Quận Midori | Hill's Nihongo de Walk | Hội quán quán Tokushige (Tầng 3 Yumeria Tokushige) | Lối vào trực tiếp từ Ga tàu điện ngầm Tokushige, tuyến tàu Sakuradori | Thứ Sáu 18：30 - 20: 10 | Điện thoại: 050-5585-0621(Murou)<br>Email : ankumi27@hotmail.com | Nagoya-shi, Midori-ku, Narumi-cho Tokushige 1B-41 | Người lớn<br>(Học sinh cấp 2 trở lên) | Vui lòng liên hệ để biết thêm thông tin | Hiện tại có 4 lớp học từ trình độ Sơ cấp đến Cao cấp.<br>Lớp 1: Hãy cùng nói tiếng Nhật - Nihongo de hanasimasshou<br>Lớp 2: Cấp độ 1 trong tiếng Nhật - Ippo Nihongo sanbo<br>Lớp 3: Thực hành tiếng Nhật cho trình độ Sơ Trung cấp - Dekiru Nihongo Shochukyu<br>Lớp 4: Thực hành tiếng Nhật cho trình độ Trung cấp - Dekiru Nihongo chukyu | 1 lần 300 yên.<br>Tha học phí theo từng học kì<br>(Chi phí sách giáo khoa riêng) | Có<br>(Miễn phí trong thời gian tiết học) | |
| Quận Midori | Lớp tiếng Nhật Midori | Hội trường Urasatoso thành phố<br>(Shiri urazato so shukaisho) | Đi bộ khoảng 10 phút từ Ga Motohoshizaki, tuyến tàu Meiretsu | Thứ Năm 19:30〜21:00 | Điện thoại: 090-1757-9200<br>Fax: 052-891-3573 | Nagoya-shi, Midori-ku, Urasato 1-110 | Người lớn,Trẻ em | Có | | Miễn phí | Không có | |
| Quận Midori | Lớp tiếng Nhật Morinosato | Furesai Station Midori no Sato<br>(Hội trường 2 của Morinosato) | Đi bộ khoảng 15 phút từ Ga Odaka, tuyến tàu JR | Thứ Bảy 19:30 - 21:30 | Điện thoại: 052-892-5963<br>Fax: 052-892-5963<br>Email : kazuko65kg@ezweb.ne.jp | Nagoya-shi, Midori-ku, Odaka-cho, Morinosato 2 | Người lớn | Có | Giáo trình Minna no Nihongo<br>Học thi kĩ thi năng lực Nhật ngữ | 50 yên (1 lần) | Không có | |